

Số: 34/2024/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 19 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định chức danh, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, khu phố và số lượng, chế độ chính sách đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị-xã hội ở cấp xã và kinh phí hỗ trợ hoạt động ở thôn, bản, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH KHÓA XIV - KỲ HỌP THỨ 18

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 651/TTr-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo số 85/BC-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và bổ sung hoàn thiện 02 dự thảo Nghị quyết về người hoạt động không chuyên trách trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Báo cáo thẩm tra số 35/BC-HĐND ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận, biểu quyết thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định về chức danh, mức phụ cấp, mức hỗ trợ hàng tháng và việc kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, khu phố và số lượng, mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt

động đối với các tổ chức chính trị-xã hội ở cấp xã và mức khoán kinh phí hỗ trợ hoạt động ở thôn, bản, khu phố.

2. Đối tượng áp dụng: Cán bộ, công chức cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, khu phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, khu phố; các tổ chức chính trị-xã hội ở cấp xã; các thôn, bản, khu phố.

Điều 2. Chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã:

1. Chủ tịch Hội chữ thập đỏ Việt Nam;
2. Chủ tịch Hội người cao tuổi Việt Nam;
3. Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra;
4. Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
5. Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
6. Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;
7. Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam;
8. Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam (đối với đơn vị hành chính cấp xã có hoạt động nông, lâm, ngư nghiệp và có tổ chức Hội nông dân);
9. Phó Chỉ huy trưởng quân sự;
10. Phụ trách công tác tuyên truyền của cấp ủy;
11. Văn phòng Đảng ủy;
12. Phụ trách công tác truyền thanh;
13. Nhân viên thú y xã, phường, thị trấn;
14. Trưởng ban Bảo vệ dân phố (đối với phường, thị trấn);
15. Phó trưởng ban Bảo vệ dân phố (đối với phường, thị trấn).

Điều 3. Mức phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Mức phụ cấp hàng tháng (bao gồm bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế) đối với Trưởng ban Bảo vệ dân phố bằng 1,0 lần mức lương cơ sở/người; Phó trưởng ban Bảo vệ dân phố bằng 0,9 lần mức lương cơ sở/người; các chức danh còn lại bằng 1,5 lần mức lương cơ sở/người. Trường hợp người hoạt động không chuyên trách đã được đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế ở các chính sách khác thì phụ cấp thực lĩnh hàng tháng phải trừ tỷ lệ (%) bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế trong mức phụ cấp quy định; số dư được bổ sung vào quỹ phụ cấp để chi thu nhập tăng thêm cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

Kết thúc niên độ ngân sách, nếu quỹ phụ cấp theo mức khoán sau khi thực hiện chi trả phụ cấp hàng tháng (bao gồm bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế) theo quy định mà vẫn còn dư thì sử dụng để chi bổ sung thu nhập tăng thêm cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

Điều 4. Khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị-xã hội ở cấp xã

Khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị-xã hội ở cấp xã gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Hội Cựu chiến binh Việt Nam; Hội Liên hiệp

Phụ nữ Việt Nam; Hội Nông dân Việt Nam; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Kinh phí hoạt động được khoán (ngoài lương, các khoản phụ cấp theo lương và định mức kinh phí hoạt động thường xuyên phân bổ theo định biên quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương; định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương) cụ thể như sau:

1. Đơn vị hành chính cấp xã loại I: 155 triệu đồng/năm; đối với cấp xã không có tổ chức Hội Nông dân Việt Nam, mức khoán 125 triệu đồng/năm.

2. Đơn vị hành chính cấp xã loại II: 145 triệu đồng/năm; đối với cấp xã không có tổ chức Hội Nông dân Việt Nam, mức khoán 115 triệu đồng/năm.

3. Đơn vị hành chính cấp xã loại III: 125 triệu đồng/năm; đối với cấp xã không có tổ chức Hội Nông dân Việt Nam, mức khoán 100 triệu đồng/năm.

4. Đơn vị hành chính cấp xã có quy mô dân số gấp 04 lần tiêu chuẩn của đơn vị hành chính đô thị cùng cấp có quy mô dân số cao nhất quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính hoặc diện tích tự nhiên gấp 02 lần tiêu chuẩn của đơn vị hành chính nông thôn có diện tích tự nhiên lớn nhất quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: 200 triệu đồng/năm; đối với đơn vị hành chính cấp xã không có tổ chức Hội Nông dân Việt Nam, mức khoán 160 triệu đồng/năm.

Điều 5. Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, khu phố; số lượng và mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, khu phố

1. Mức phụ cấp (bao gồm bảo hiểm xã hội (nếu có theo quy định) và 3% bảo hiểm y tế) đối với 03 chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, khu phố tại khoản 6 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ:

a) Thôn, bản có từ 350 hộ gia đình trở lên; khu phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, bản, khu phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, bản, khu phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo: Mỗi chức danh được hưởng mức phụ cấp bằng 2,0 lần mức lương cơ sở.

b) Thôn, bản, khu phố còn lại: Mỗi chức danh được hưởng mức phụ cấp bằng 1,5 lần mức lương cơ sở.

Trường hợp đã được đóng bảo hiểm y tế ở các chính sách khác thì phụ cấp thực lĩnh hàng tháng phải trừ tỷ lệ (%) bảo hiểm y tế trong mức phụ cấp quy định và số dư được bổ sung vào quỹ phụ cấp để chi thu nhập tăng thêm cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, khu phố. Kết thúc niên độ ngân sách, nếu quỹ phụ cấp theo mức khoán sau khi thực hiện chi trả phụ cấp hàng tháng và hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo quy định mà vẫn còn dư được sử dụng để chi bổ sung thu nhập tăng thêm cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, khu phố.

2. Số lượng, mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, khu phố

a) Mỗi thôn, bản, khu phố bố trí không quá 08 người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, khu phố. Thôn, bản, khu phố quy định tại điểm d khoản 1 Điều 8 Nghị quyết này được bố trí không quá 10 người (không bao gồm các chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, khu phố đã được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành và các nghị quyết khác của Hội đồng nhân dân tỉnh).

b) Mức hỗ trợ hàng tháng (bao gồm 3% bảo hiểm y tế) như sau: Phó bí thư chi bộ, Phó trưởng thôn, bản, khu phố, Phó ban công tác mặt trận bằng 0,7 lần mức lương cơ sở/người; Các chức danh còn lại bằng 0,3 lần mức lương cơ sở/người.

Trường hợp Điều lệ, văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành có quy định khác thì thực hiện theo Điều lệ và quy định của pháp luật chuyên ngành.

Điều 6. Việc kiêm nhiệm, hỗ trợ kiêm nhiệm

1. Việc kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 20, khoản 8 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.

2. Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, khu phố được kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động khác ở thôn, bản, khu phố.

3. Một người kiêm nhiệm không quá 03 chức danh.

4. Mức phụ cấp kiêm nhiệm, mức hỗ trợ kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp, mức hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm, mức hỗ trợ kiêm nhiệm cao nhất.

Điều 7. Mức lương cơ sở áp dụng trong Nghị quyết này là mức lương cơ sở do Chính phủ quy định tương ứng với thời gian thực hiện chính sách. Trường hợp Chính phủ có quy định không thực hiện lương cơ sở thì tiếp tục áp dụng mức lương cơ sở có hiệu lực sau cùng cho đến khi có quy định mới.

Điều 8. Khoán kinh phí hỗ trợ hoạt động ở thôn, bản, khu phố

1. Mức khoán (không bao gồm kinh phí chi phụ cấp hàng tháng đối với chức danh Thôn, khu đội trưởng), như sau:

a) Thôn, bản, khu phố loại I: 150 triệu đồng/năm;

b) Thôn, bản, khu phố loại II: 140 triệu đồng/năm;

c) Thôn, bản, khu phố loại III: 130 triệu đồng/năm;

d) Thôn, bản, khu phố có quy mô số hộ gia đình gấp 03 lần quy định tại Thông tư của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố: 190 triệu đồng/năm.

2. Nội dung chi hoạt động:

Kinh phí hỗ trợ được chi cho các hoạt động sau: Thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; mừng Đảng, mừng xuân; hoạt

động nhà văn hóa; công tác tuyên truyền; hoạt động của Ban công tác Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; hỗ trợ hàng tháng cho những người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, khu phố (bao gồm 3% bảo hiểm y tế đối với người chưa được hưởng chế độ bảo hiểm y tế ở các chính sách khác).

Kết thúc niên độ ngân sách, sau khi đã thực hiện các nội dung chi theo quy định mà vẫn còn dư được sử dụng để chi bổ sung thu nhập tăng thêm cho người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, khu phố.

Điều 9. Nguồn kinh phí thực hiện

Từ nguồn dự toán ngân sách hàng năm giao cho các địa phương theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

Điều 10. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết. Người đứng đầu Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chịu trách nhiệm toàn diện trong việc xác định đối tượng, tổ chức thực hiện các chế độ chính sách được quy định tại Nghị quyết này; không để xảy ra vi phạm, trục lợi chính sách gây thất thoát ngân sách nhà nước. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện, kịp thời phát hiện xử lý nghiêm đối với các vi phạm (nếu có).

2. Thường trực, các ban, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh Khóa XIV Kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 19 tháng 4 năm 2024, có hiệu lực từ ngày 29 tháng 4 năm 2024 và thay thế Nghị quyết số 207/2019/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định về số lượng, chức danh, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Bãi bỏ điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 315/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức phụ cấp, trợ cấp ngày công lao động đối với lực lượng dân quân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. *th*

Nơi nhận: *th*

- UBND Quốc hội, Chính phủ (b/c);
- Ban CTĐB của UBND Quốc hội;
- Các bộ: Tư pháp, Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- VP: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Trung tâm truyền thông tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, HĐ5. *th*

CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Kỳ